

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VÀO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số: 651/TB-SVHTTDL ngày 08/5/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp và mã ngành tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tiêu chuẩn, điều kiện theo VTVL tuyển dụng		Ghi chú		
				Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và yêu cầu			
1 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh Nam Định								
1.1	Huấn luyện viên hạng III	Huấn luyện viên hạng III V.10.01.03	03	Đại học trở lên	Huấn luyện thể thao; Giáo dục thể chất; sư phạm giáo dục thể chất	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	
1.2	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên (01.003)	01	Đại học trở lên	Quản lý nhà nước	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	
2 Trung tâm Thể thao Thành tích cao tỉnh Nam Định								
2.1	Huấn luyện viên hạng III	Huấn luyện viên hạng III V.10.01.03	12	Đại học trở lên	Huấn luyện thể thao; Giáo dục thể chất; sư phạm giáo dục thể chất	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	
2.2	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	02	Đại học trở lên	Kỹ thuật điện, điện tử; Điện khí hoá và cung cấp điện	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	
2.3	Chuyên viên về Lưu trữ	Chuyên viên 01.003	01	Đại học trở lên	Lưu trữ; Lưu trữ học	(Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ)	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
2.4	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	01	Trung	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ			

		Tiêu chuẩn, điều kiện theo VT/VL tuyển dụng						
STT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp và mã ngạch tuyển dụng	Chi tiêu tuyển dụng	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và yêu cầu	Yêu cầu về ngoại ngữ	Yêu cầu về tin học	Ghi chú
3	Thư viện tỉnh Nam Định							
3.1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III V.11.06.14	01	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	
3.2	Thư viện viên hạng III	Thư viện viên hạng III V.10.02.06	01	Đại học trở lên	Thông tin thư viện, Khoa học thư viện	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	
4	Bảo tàng tỉnh Nam Định							
4.1	Di sản văn hóa hạng III	Di sản văn hóa hạng III V.10.05.17	01	Đại học trở lên	Hàn Nôm	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	
4.2	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III V.10.07.23	01	Đại học trở lên	Ngữ văn	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	
4.3	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên 01.003	01	Đại học trở lên	Quản trị kinh doanh	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	
4.4	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên 01.003	02	Đại học	Lưu trữ, Lưu trữ học;	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin	

STT		Vi trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp và mã ngành tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và yêu cầu	Yêu cầu về ngoại ngữ	Yêu cầu về tin học	Chi chú
Tiêu chuẩn, điều kiện theo VTVL tuyển dụng									
5	Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Triển lãm tỉnh Nam Định				trở lên	(Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ, lưu trữ học)	ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	
5.1	Hướng dẫn viên văn hoá hạng III	Hướng dẫn viên văn hoá hạng III V.10.07.23	02	Đại học trở lên	Quản lý Văn hoá	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.		
5.2	Diễn viên hạng IV	Diễn viên hạng IV V.10.04.15	02	Trung cấp trở lên	Thanh nhạc hoặc sư phạm âm nhạc				
5.3	Diễn viên hạng III	Diễn viên hạng III V.10.04.14	03	Đại học trở lên	Sư phạm âm nhạc; diễn viên sân khấu - điện ảnh				
5.4	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp 02.008	01	Trung cấp trở lên	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin; (Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành/chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp)				
5.5	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên 01.003	01	Đại học trở lên	Quản lý nhà nước; Luật	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.		
5.6	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	02	Đại học trở lên	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa ; Kỹ thuật điện	Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.		
6	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nam Định								

Tiêu chuẩn, điều kiện theo VT/VL tuyển dụng

STT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp và mã ngành tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tiêu chuẩn, điều kiện theo VT/VL tuyển dụng			Ghi chú	
				Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và yêu cầu	Yêu cầu về ngoại ngữ		Yêu cầu về tin học
6.1	Diễn viên hạng IV	Diễn viên hạng IV V.10.04.15	06	Trung cấp trở lên	Nhạc công; Biểu diễn nhạc cụ truyền thống; Nhạc cụ dân tộc; Nghệ thuật biểu diễn Chèo; Nghệ thuật biểu diễn Kịch nói. Nhạc công kịch hát dân tộc; Diễn viên sân khấu Kịch hát. (Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành khác phải được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" hoặc được tặng thưởng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật.)			
6.2	Diễn viên hạng III	Diễn viên hạng III V.10.04.14	03	Đại học trở lên				
6.3	Âm thanh viên hạng IV	Âm thanh viên hạng IV V.11.09.26	01	Trung cấp trở lên	Điện tử - viễn thông			
6.4	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp 02.008	01	Trung cấp trở lên	Văn thư hành chính; Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin; Lưu trữ và quản lý thông tin; (trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành/chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp)			